XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN LÝ LUẬN VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

NGUYỄN THỊ THANH SÂM
Khoa Lý luận chính trị,
Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Nhận bài ngày 21/02/2025. Sửa chữa xong 27/02/2025. Duyệt đăng 03/3/2025.

Abstract

The process of building and perfecting the theory of the Doi Moi policy of the Communist Party of Vietnam is always linked to the fluctuations of the international and domestic context. The article highlights the impacts of the international, regional, and national context; the requirements for refining the theory of the Party's renewal policy. At the same time, it outlines solutions to continue improving the theory of Đổi Mới policy of the Communist Party of Vietnam.

Keywords: *Innovation, innovation in Vietnam, the Party's policies, Doi Moi policy, theoretical thinking.*

1. Đặt vấn đề

Kể từ Đại hội VI (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và thực hiện một bước chuyển quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước thông qua đường lối đổi mới. Quá trình đổi mới này không chỉ là một sự thay đổi trong phương thức phát triển kinh tế mà còn là sự điều chỉnh về lý luận chính trị, văn hóa, xã hội nhằm xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của đất nước. Đó là kết tinh của trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, luôn được bổ sung, hoàn thiện từ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và học hỏi kinh nghiệm quốc tế. Từ năm 1986 đến nay, quá trình xây dựng và hoàn thiện lý luận của Đảng chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, bao gồm biến động quốc tế, xu thế toàn cầu hóa, phát triển khoa học công nghệ và thách thức nội tại. Việc hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng trong bối cảnh hội nhập. Nghiên cứu các bối cảnh tác động đến lý luận này có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

2. Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến quá trình xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng

2.1. Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, tạo nên "cơn chấn động" làm thay đổi căn bản trật tự thế giới

Cuối thập niên 80, mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu bộc lộ nhiều khuyết điểm, chậm được khắc phục, dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ. Việc vận dụng máy móc, giáo điều chủ nghĩa Mác-Lênin, nóng vội trong quá trình xây dựng CNXH cùng mô hình phát triển đồng dạng thiếu bản sắc đã khiến Liên Xô tan rã năm 1991, gây chấn động lớn trong phong trào cộng sản quốc tế. Bối cảnh này đòi hỏi sự đổi mới tư duy về CNXH, trở thành tiền đề quan trọng giúp Đảng Cộng sản Việt Nam hình thành nhận thức lý luận về đường lối đổi mới.

2.2. Xu thế "đa cực hóa" chuyển mạnh từ "định hướng" sang "định hình", cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn giữ vai trò chi phối cục diện thế giới

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp, tạo ra xu hướng đa cực rõ rệt, ảnh

Email: sam25384.llct@vimaru.edu.vn

hưởng mạnh mẽ đến chính trị, kinh tế, an ninh thế giới. Trong bối cảnh này, Đảng Cộng sản Việt Nam cần kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa, đồng thời đổi mới tư duy, bảo vệ chủ quyền và giữ vững hòa bình. Điều này là cơ sở quan trọng giúp Đảng xác định đúng đắn đường lối đổi mới toàn diện, đặc biệt trong lĩnh vực đối ngoại.

2.3. Hòa bình, hợp tác và phát triển là đòi hỏi bức thiết, là nguyện vọng, xu hướng chung của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới

Sau Chiến tranh lạnh, thế giới đối mặt với nhiều vấn đề lớn về chính trị, kinh tế và an ninh như các "điểm nóng" an ninh truyền thống, đại dịch Covid-19, ô nhiễm môi trường, an ninh lương thực, an ninh mạng. Những thách thức này ảnh hưởng sâu sắc đến việc xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Nhận định rõ về bối cảnh quốc tế hiện nay, Đại hội XIII khẳng định: "Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn"[1, tr. 105]; "chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy đang nổi lên" [2, tr. 163]; "sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn" [2, tr. 164]. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu cấp bách đòi hỏi Đảng phải nhận diện chính xác thời cơ và thách thức, cơ hội và nguy cơ, không ngừng hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới để gia tăng sức mạnh về lý luận, tận dụng thời cơ, khắc chế nguy cơ đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

2.4. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia - dân tộc. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tác động sâu sắc đến phát triển nhân loại, với sự nổi lên của các nước mới như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, thúc đẩy xu thế đa cực hóa. Toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến cơ hội lẫn thách thức cho Việt Nam, đòi hỏi Đảng phải không ngừng hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới phù hợp thực tiễn.

2.5. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, khó lường

Trong khu vực, hòa bình và ổn định vẫn là xu thế chính nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Sau đại dịch Covid-19, châu Á - Thái Bình Dương gia tăng vai trò, với ASEAN là "hạt nhân" hợp tác kinh tế và trọng tâm chiến lược của các nước lớn. Đồng thời, ngân sách quốc phòng và mua sắm vũ khí gia tăng, biến khu vực thành "thị trường sôi động" toàn cầu. Đặc biệt, "tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột" [1, tr. 74]. Đây là những thách thức to lớn đối với môi trường an ninh và phát triển của khu vực, trong đó có Việt Nam.

2.6. Tác động từ những kết quả đạt được trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước

Từ năm 1986 đến nay, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Những kết quả này không chỉ thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước mà còn góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận của Đảng trên nhiều phương diện, đặc biệt là lý luận về kinh tế thị trường định hướng XHCN; xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; phát triển xã hội bền vững; hội nhập quốc tế và đối ngoại. Nhìn chung, thành tựu đạt được sau gần 40 năm đổi mới đã minh chứng cho sự đúng đắn, sáng tạo của đường lối đổi mới, khẳng định ưu việt của chế độ XHCN và sự vận dụng linh hoạt chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam. Đây là cơ sở giúp Đảng hoạch định chủ trương, đường lối phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Để tiếp tục phát huy thành tựu đó, Đảng cần tổng kết thực tiễn, bổ sung và hoàn thiện lý luận đổi mới phù hợp với bối cảnh hiện nay; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam: gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển"; tăng cường kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, huy động tối đa sức

mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong kiến tạo cơ hội để thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

3. Một số yêu cầu hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới

Mặc dù, "Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển" [1, tr. 33], song trước những biến đổi phức tạp, khó lường của bối cảnh quốc tế và đất nước, lý luận về đường lối đổi mới cần tiếp tục được hoàn thiện hơn nữa. Điều đó xuất phát từ những yêu cầu cơ bản sau:

3.1. Phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới

Hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới đòi hỏi kiên định và sáng tạo trong vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn đất nước, tránh xa rời nguyên tắc dễ dẫn đến "chệch hướng". Quá trình này cần khách quan, cẩn trọng, liên tục tổng kết thực tiễn, khắc phục sai lầm, loại bỏ quan điểm lỗi thời, bổ sung tư duy mới, và làm giàu lý luận để đấu tranh với các quan điểm xuyên tạc, phản động, tạo nền tảng khoa học vững chắc cho sự phát triển đất nước.

3.2. Tăng cường nghiên cứu, phát triển lý luận gắn với tổng kết thực tiễn

Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn gắn bó chặt chẽ, là nền tảng giúp Đảng hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới. Lý luận cung cấp cơ sở khoa học để định hướng thực tiễn nhưng luôn cần bổ sung, phát triển kịp thời trước sự vận động của thực tiễn. Đảng cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, gắn với tổng kết thực tiễn khách quan, "nhìn thẳng, nói rõ sự thật", đảm bảo tính mục đích và khái quát cao để tránh lạc hậu và định hướng chính xác cho sự phát triển.

3.3. Bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch là nhiệm vụ sống còn trong bối cảnh phức tạp hiện nay. Các thế lực thù địch đẩy mạnh "diễn biến hòa bình" nhằm xóa bỏ nền tảng tư tưởng, phủ nhận thành quả đổi mới, làm chệch hướng XHCN. Do đó, việc hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới cần song hành với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Hai nhiệm vụ này vừa ổn định vừa phát triển, giúp củng cố niềm tin nhân dân và hiện thực hóa đường lối đổi mới trong thực tiễn.

4. Kết quả thực hiện đường lối đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử về cả nhận thức lý luận và thực tiễn.

4.1. Về nhận thức lý luận

Qua gần 40 năm đổi mới, Đảng đã xác định, bổ sung và làm rõ hơn các đặc trưng của CNXH trên cơ sở nhận thức đúng đắn về thời kỳ quá độ trong điều kiện thực tiễn của đất nước; lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được củng cố, phát triển nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường thực hành dân chủ; lý luận về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của Việt Nam từng bước được bổ sung, hoàn thiện qua thực tiễn phát triển, bảo đảm hiệu quả của nền kinh tế, giữ vững định hướng xã hội với mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội. Bên cạnh đó, Đảng còn nhận thức và ngày càng hoàn thiện hơn về động lực, nguồn lực xây dựng CNXH mang bản sắc Việt Nam, đặc biệt là đề cao vai trò của văn hóa với tư cách là "sức mạnh nội sinh", xung lực quan trọng của đất nước trong thời kỳ đổi mới.

4.2. Về thực tiễn

Đất nước ta đã đạt những thành tựu quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực: Kinh tế tăng trưởng

với tốc độ nhanh và ổn định, trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô nền kinh tế đạt 430 tỷ USD, trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức 4.300 USD năm 2023; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 [3, tr. 34]. Từ một quốc gia thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Công nghiệp và dịch vụ phát triển nhanh, chiếm khoảng 88% GDP. Đặc biệt, Việt Nam đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổm chiếm gần 90% GDP thế giới, tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương (trong đó có 17 FTA) [4, tr. 34]. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng mạnh, năm 2023 đạt gần 700 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 355 tỉ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỉ USD, Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn thứ 22 toàn cầu, thu hút đầu tư nước ngoài đạt 23 tỉ USD, là mức cao nhất từ trước đến nay [3, tr. 35].

Kinh tế phát triển đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao. "Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước)" [5, tr. 31-32]. Hiện nay, Việt Nam được Liên hợp quốc đánh giá là một trong những quốc gia đi đầu trong việc hiện thực hóa các mục tiêu Thiên niên kỷ. Năm 2022, chỉ số phát triển con người của Việt Nam đạt mức 0,737, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới. Năm 2023, chỉ số hạnh phúc của Việt Nam xếp thứ 65/137 quốc gia [3, tr. 39].

Trên lĩnh vực chính trị, Việt Nam tập trung xây dựng và củng cố Nhà nước pháp quyền XHCN, phát huy dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Đồng thời không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, Chính phủ và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, Việt Nam còn tiến hành nhiều cải cách hành chính, cải cách tư pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Cùng với tăng trưởng về kinh tế, ổn định về chính trị, Việt Nam luôn kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, da dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Nhờ đó, công tác đối ngoại, ngoại giao đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần duy trì môi trường hòa bình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới đất nước. Công tác đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Quốc hội và đối ngoại nhân dân không ngừng được mở rộng và đi vào chiều sâu. Trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với 253 đảng ở 115 quốc gia trên thế giới, trong đó có 92 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 38 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính… Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay Việt Nam đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ ngoại giao với 193 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 5 nước đối tác chiến lược toàn diện, 13 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Quốc hội có quan hệ với quốc hội nghị viên của hơn 140 quốc gia. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức nhân dân đã triển khai đối ngoại thiết thực với 1.200 tổ chức nhân dân và đối tác nước ngoài [4, tr. 31]. Nhờ đó, vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Tiến hành công cuộc đổi mới trong bối cảnh quốc tế diễn ra nhiều biến động phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch tăng cường chống phá nhưng nền quốc phòng, an ninh của Việt Nam luôn được giữ vững. Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân không ngừng được củng cố vững chắc, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế và thách thức cần khắc phục để phát triển bền vững hơn. Mặc dù kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng chưa bền vững, một số vấn đề về giáo dục, văn hóa, xã hội... chưa được giải quyết, sức mạnh dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, công tác xây dựng Đảng, chính quyền còn nhiều bất cập, các quyền tự do dân chủ của

nhân dân bị giới hạn. Việt Nam phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do sự chống phá của các thế lực thù địch, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" nội bộ, tình trạng tham nhũng, lãng phí... Đặc biệt, "đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đã tác động mạnh đến nước ta, gây thiệt hại về kinh tế - xã hội và ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của đất nước [2, tr. 164]. Điều này đặt ra yêu cầu phải bổ sung, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng để tiếp tục lãnh đạo, dẫn dắt, huy động sức mạnh toàn dân thực hiện khát vọng xây dựng đất nước hùng cường "đàng hoàng hơn, to dẹp hơn", sánh vai với các cường quốc năm châu như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5. Định hướng giải pháp tiếp tục hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trước những biến động phức tạp, khó lường của bối cảnh quốc tế và trong nước, để tiếp tục hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

5.1. Hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới phải kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho nhận thức và hành động thực tiễn

Trong các văn kiện của Đảng đều xác định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ: "Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh" [1, tr. 33] là vấn đề mang tính nguyên tắc trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Vì vậy, quá trình hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng phải luôn kiên định nguyên tắc lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam; kiên định nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực tự cường trong bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; kiên định mục tiêu xây dựng CNXH và con đường đi lên CNXH phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước và thời đại. Kiên định phải gắn liền với bổ sung, phát triển để làm giàu thêm bản chất của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tiễn đất nước và bối cảnh thời đại.

5.2. Hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới phải bảo đảm giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Độc lập gắn liền với CNXH là chủ trương xuyên suốt và sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và nhân dân Việt Nam, trở thành sợi chỉ đỏ dẫn đường, định hướng cho Đảng xây dựng đường lối, chính sách đúng đắn. Đi lên CNXH là "quy luật tiến hóa của lịch sử"; là "khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử" [6, tr. 24]. Quá trình này đòi hỏi Đảng có tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị vững vàng và sáng tạo trong giải quyết vấn đề lý luận, thực tiễn. Để bảo vệ độc lập dân tộc và CNXH, Đảng cần xác định đúng đắn lộ trình, kiên định nguyên tắc "đổi mới nhưng không chệch hướng" và đấu tranh phản bác luận điệu sai trái. Cần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục và tận dụng sức mạnh quốc gia, thời đại để thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng CNXH.

5.3. Hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng phải bảo đảm nguyên tắc đổi mới vì nhân dân, do dân và dựa vào dân để đổi mới

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Trong bầu trời không gì quý bằng dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"; "Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ lợi ích của nhân dân" [7, tr. 453]; "Gốc có vững cây mới bền; Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân"[8, tr. 502]. Nhận thức rõ vai trò, sức mạnh của nhân dân, trong quá trình đổi mới, Đảng luôn coi "Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới... mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân... lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu" [1, tr. 96-97]. Hoàn thiện lý luận của Đảng về đường lối đổi mới cần giữ vững nguyên tắc vì dân, do dân và dựa vào dân để đổi mới, từ đó bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động, tiếp tục khẳng định tính ưu việt của đường lối đổi mới.

5.4. Hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng phải gắn với tăng cường hoạt động nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn

Lý luận là kim chỉ nam, hướng dẫn công việc thực tế và phải luôn gắn liền với thực tiễn. Lý luận không cứng nhắc mà cần sáng tạo và bổ sung từ kết luận thực tiễn. Tính đúng đắn của lý luận chỉ được kiểm nghiệm qua thực tiễn, vì thực tiễn là tiêu chuẩn chân lý của lý luận. Vì vậy, nghiên cứu lý luận kết hợp tổng kết thực tiễn giúp Đảng rút ra bài học kinh nghiệm, chỉ ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp phù hợp cho hành động thực tiễn.

5.5. Hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng phải gắn liền với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị gắn với đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tuyên truyền, giáo dục luôn là "cẩm nang" quan trọng, là kim chỉ nam dẫn đường cho Đảng, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Trước những biến chuyển phức tạp, khó lường của bối cảnh quốc tế và trong nước, Đảng cần đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; tăng cường phối hợp, chủ động công khai, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng chống, tham nhũng tiêu cực, về gương người tốt, việc tốt, khắc phục tình trạng thông tin một chiều, mang tính kích động, gây hoang mang; đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị; kiên trì đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về truyền thông, báo chí, nhất là quản lý thông tin trên Internet, mạng xã hội; kiên trì đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ đảng viên; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ tình trạng tham nhũng, tiêu cực.

6. Kết luận

Qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện lý luận về phát triển đất nước, từ việc điều chỉnh các quan điểm về kinh tế - xã hội đến việc làm rõ bản chất và con đường phát triển theo định hướng XHCN trong bối cảnh mới góp phần quan trọng vào việc tạo ra những thay đổi sâu rộng và toàn diện, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi lĩnh vực. Quá trình xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới vẫn còn phải tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn. Các vấn đề như nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, đổi mới mạnh mẽ hệ thống chính trị, cải cách giáo dục, phát triển khoa học công nghệ và đối phó với các yếu tố bất ổn toàn cầu đòi hỏi lý luận về đường lối đổi mới phải luôn có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được, sáng tạo, chủ động thích ứng với những xu hướng phát triển mới trong thế giới hiện đại. Để đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững đất nước cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và hoàn thiện lý luận về đổi mới, làm sao để nó vừa giữ vững những giá trị truyền thống, vừa mở rộng và đáp ứng được yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Việc tuân thủ các nguyên tắc định hướng góp phần bổ sung, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 2), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3] Nguyễn Phú Trọng (2024), *Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[4] Nguyễn Phú Trọng (2023), *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[5] Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[7] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[8] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 10, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.